

"HOA" - HÌNH ẢNH SÁNG TẠO, ĐỘC ĐÁO, ĐẬM CHẤT LÃNG MẠN TRONG BÀI THƠ TÂY TIẾN (NGỮ VĂN 12)

○ ThS. LÊ TRỌNG TUẤN*

Tây Tiến của nhà thơ Quang Dũng là một bài thơ hay trong thơ ca kháng chiến chống thực dân Pháp; một sáng tạo nghệ thuật độc đáo, táo bạo về đề tài người lính trong đấu tranh cách mạng. Ở đó có sự kết hợp giữa cảm hứng hiện thực với lãng mạn, giữa «bi» với «hùng», giữa con mắt tạo hình của một nhà hội họa kết hợp nhuần nhuyễn với hồn thơ hào hoa, lãng mạn bay bổng của thi sĩ xứ Đoài... Đặc biệt, «hệ thống» hình ảnh phong phú về cảnh vật thiên nhiên, con người, cuộc sống của những người lính Tây Tiến và của Tây Bắc hiện lên thật sinh động, hấp dẫn. Tất cả đã làm nên sức sống vượt thời gian của Tây Tiến. Bài thơ từng được đưa vào giảng dạy trong chương trình Văn học 12 (NXB Giáo dục, 2000) và nay tiếp tục được chọn vào sách Ngữ văn 12 (NXB Giáo dục, 2008); nằm trong phạm vi ra đề thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong nhiều năm. Điều đó đã chứng tỏ vị trí quan trọng của thi phẩm này trong chương trình văn học nhà trường.

Chính vì tầm vóc và vị trí của Tây Tiến như vậy, nên rất nhiều nhà nghiên cứu đã chú ý đến bài thơ này với những phát hiện đầy thú vị. Giáo sư Đặng Anh Đào phát hiện Tây Tiến là một «khúc độc hành», ở đó nhà thơ ngược dòng thời gian, không gian để làm sống dậy trước mắt người đọc những năm tháng hào hùng và cuộc sống chiến đấu gian khổ hi sinh nhưng anh dũng, hào hoa của đoàn binh Tây Tiến. GS.TS Trần Đăng Xuyên tâm đắc với sự kết hợp giữa cảm hứng lãng mạn với tinh thần bi tráng đã làm nên vẻ đẹp riêng của thi phẩm. Nhà thơ, nhà nghiên cứu phê bình văn học Vũ Quần Phương đi sâu phân tích những sáng tạo đặc sắc về «hình ảnh thơ» làm nên cái «khí vị» bi hùng, hoang dã và quả cảm của bài thơ... Những phát hiện và kiến giải của các nhà nghiên cứu thực sự là những tư liệu quý giá giúp cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh khi tiếp cận thi phẩm.

Tuy nhiên, không phải là không còn những tranh luận chưa đi đến thống nhất về một số hình ảnh mà chúng tôi chưa thấy đề cập sâu sắc trong các tư liệu nói trên - đó là hình ảnh «hoa» trong bài thơ này.

Trong bài thơ, Quang Dũng đã ba lần sử dụng hình ảnh này ở ba câu thơ khác nhau: lần thứ nhất: «Mường Lát hoa về trong đêm hời» ở khổ thơ thứ nhất; lần thứ hai và ba là ở khổ thơ thứ hai: «Doanh trại bừng lên hôi đuốc hoa» và «Trỗi dòng nước lũ hoa đang đưa». Sở dĩ chúng tôi đề cập đến những hình ảnh này vì đây là những hình ảnh đẹp, bay bổng góp phần làm nên chất lãng mạn trong thơ Quang Dũng nói chung và bài thơ Tây Tiến nói riêng. Đồng thời, trong thực tế giảng dạy và tiếp nhận, chúng tôi đã nhận thấy có không ít sự nhầm lẫn hoặc mơ hồ khi cắt nghĩa, lý giải những hình ảnh này. Đã có ý kiến cho rằng câu thơ miêu tả những người lính Tây Tiến hành quân cùng với những cánh hoa rừng làm nên nét đẹp lãng mạn, trẻ trung, yêu đời của những người lính trong cuộc sống chiến đấu gian khổ; lại cũng có ý kiến khác cho rằng «hoa» ở đây là «hoa lửa». Những người lính hành quân trong đêm về Mường Lát (một địa danh ở miền tây bắc Thanh Hóa chứ không phải ở Hòa Bình hay Sơn La như một số người đã nhầm lẫn trước đây), mà vì hành quân trong đêm rừng nên phải đốt đuốc để đi. Trong con mắt của nhà họa sĩ, thi sĩ Quang Dũng, cảnh tượng ấy đẹp như những «bông hoa lửa» lung linh, huyền ảo. Chúng tôi tán thành cách kiến giải sau vì logic hơn cách kiến giải thứ nhất. Hành quân trong đêm sương mù mịt mùng như thế thì làm sao nhìn thấy hoa được? Chỉ có thể là hoa lửa đuốc trong đêm hành quân mà thôi. Tâm hồn lãng mạn, sự tài hoa của thi nhân đã phát hiện và làm cho cái đẹp thăng hoa ngay trong cái gian khổ của cuộc hành quân giữa đêm rừng, sương núi.

* Trung tâm Giáo dục thường xuyên 2 - Lạng Sơn

Tiếp đến là hình ảnh «hoa» trong câu thơ «*Doanh trại bùng lên hối đuốc hoả*». Vẫn là hoa lửa đuốc nhung là lửa đuốc trong một đêm liên hoan văn nghệ bên cành sông nước thơ mộng. Nó sưởi ấm tình quân dân, thắp sáng núi rừng, làm rực sáng và tôn lên những bộ xiêm y lộng lẫy «*kǎn piêu áo cỏm tràn căng ngực*» của những cô gái Thái, Mường vùng Tây Bắc, khiến những người trai Hà Thành trong đoàn binh Tây Tiến phải thốt lên ngỡ ngàng «*Kia em xiêm áo tự bao giờ*». Những hình ảnh đầy chất lạng mạn bay bổng của thi sĩ xứ Đoài đã làm sống dậy trước mắt người đọc một cảnh tượng đẹp mê hồn, lung linh, kì ảo. Có thể nói đây là một trong những câu thơ đậm chất lạng mạn Quang Dũng - vừa thực, vừa mộng, vừa tình, vừa duyên, vừa tinh nghịch lại vừa ngộ nghĩnh trẻ trung, tươi tắn đầy sức sống - giúp cho người lính có thêm sức mạnh để vượt lên những gian khổ thiếu thốn của cuộc trường chinh.

Cuối cùng là hình ảnh 'hoa' trong câu thơ «*Trôi dòng nước lũ hoa đồng đưa*». Tiếp tục là một sáng tạo táo bạo, bất ngờ của nhà thơ. Muốn hình dung được đầy đủ vẻ đẹp của hình ảnh này phải đặt câu thơ vào trong khổ thơ: «*Người đi Chau Mộc chiều sương ấy/Có thấy hồn lau néo bến bờ/Có nhớ dáng người trên độc mộc/Trôi dòng nước lũ hoa đồng đưa*». Có thể nói đây là những câu thơ đẹp nhất, tài hoa nhất về người Tây Bắc trong bài thơ. Nó gợi hình ảnh những thiếu nữ miền sơn cước với trang phục độc đáo uyển chuyển, duyên dáng, đồng đưa trong cái dáng chèo thuyền trên sông nước, như đang làm duyên cùng với những cánh hoa rừng trôi trên dòng nước (hay họ chính là những bông hoa đang làm duyên cùng sông nước vậy?). Nét nét duyên, nét đẹp của người lao động xưa đi vào trong ca dao dân ca là cái dáng tát nước, gánh lúa quang mây, «đội bông nhu thế đội mây về nhà»... thì ở bài thơ này, Quang Dũng đã bắt được cái thần thái và nét tình tứ duyên dáng của người lao động Tây Bắc qua cái dáng «đồng đưa» của những cô gái Tây Bắc đang chèo thuyền độc mộc trên sông nước. Khó mà tách bạch rạch rời, đâu là hoa thiếu nữ, đâu là hoa rừng trong câu thơ này. Đây là một «tín hiệu thẩm mĩ» đa nghĩa, đa thanh tạo ra sức gợi cho câu thơ và kích thích trí tưởng tượng, sự thích thú của người đọc. Những từ ngữ nghi vấn mang sắc thái tu từ (có thấy, có nhớ) góp phần khắc sâu thêm những kí ức, những ấn tượng đẹp đẽ không bao giờ phai về cảnh và người Tây Bắc.

Chúng tôi cho rằng cái chất lạng mạn Quang Dũng không thể lẫn vào ai khác được chính là vì ông đã sống thật sự gắn bó sâu sắc, nặng nghĩa nặng tình với cảnh, với người Tây Bắc, với những người đồng chí, đồng đội trong đoàn binh Tây Tiến. Chính vì thế, những hình ảnh lạng mạn lung linh, kì ảo, mĩ lệ trong bài thơ đều không hề chỉ đơn thuần là tưởng tượng hay phức điệu trong những phút thăng hoa xuất thần đầy linh diệu trong tâm hồn thi sĩ tài hoa mà chúng còn được thoát thai từ hiện thực cuộc sống một thời Tây Tiến của nhà thơ từng nếm trải với những kỉ niệm sâu nghĩa, nặng tình. Như vậy, chúng ta đều nhận thấy điều đáng trân trọng ở con người thơ Quang Dũng và ở bài thơ *Tây Tiến* chính là sự kết hợp hài hòa chất lạng mạn trong tâm hồn người nghệ sĩ với sự nếm trải hiện thực đầy khắc nghiệt song cũng không kém phần thi vị của cuộc sống kháng chiến chống thực dân Pháp. Thi vị mà không tö hồng, lạng mạn mà không xa rời hiện thực, đó là sự đóng góp sáng tạo, táo bạo, đáng ghi nhận của Quang Dũng vào thơ ca kháng chiến lúc bấy giờ nói riêng và thơ ca Việt Nam hiện đại nói chung. Chẳng thế mà hơn 60 năm qua, trái bao thăng trầm cùng thời gian, *Tây Tiến* vẫn luôn là một trong những bài thơ đi cùng năm tháng với các thế hệ bạn đọc.

Trên đây là những cảm nhận chủ quan của bản thân, có sự tham khảo ý kiến của một số đồng nghiệp, xuất phát từ sự ngưỡng mộ tài năng nhà thơ và niềm yêu thích đối với bài thơ *Tây Tiến*. Có lẽ khó tránh khỏi những khiếm khuyết, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến trao đổi của bạn đọc. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình - Nguyễn Đức Khuông (tuyển chọn và giới thiệu). **Tìm hiểu nhà văn và tác phẩm trong nhà trường**. NXB Đại học sư phạm, H.2005.

DÍNH CHÍNH

Tạp chí Giáo dục số 248 (ki 2 tháng 10/2010), bài «*Trí tuệ xúc cảm của sinh viên sư phạm Đại học Huế*» của tác giả Phan Trọng Nam, do sơ suất về kỹ thuật đã sắp xếp nhầm nội dung ở bảng 1 (tr.14) thành nội dung của bảng 2 (tr.15) và nội dung bảng 2 thành nội dung của bảng 1. Nay xin đổi lại cho đúng.

Thành thật xin lỗi tác giả và bạn đọc

TẠP CHÍ GIÁO DỤC